

犯罪被害補償金申請書

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TIỀN BÒI THƯỜNG THIẾT HẠI

年度補審字第 _____ 號
Số _____ năm thẩm tra bồi thường

申請人 Người làm đơn	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號碼或 護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp	
	地址 Địa chỉ			聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động		
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú:					
通訊地： Địa chỉ liên lạc:						
代理人 Người đại diện	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號碼或 護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp	
	地址 Địa chỉ			聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động		
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú:					
通訊地： Địa chỉ liên lạc:						

被害人 Người bị hại	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號碼或 護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp
	地址 Địa chỉ			聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động	
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú:				
	通訊地： Địa chỉ liên lạc:				
申請補償 之種類項 目及金額 Hạng mục loại bồi thường và số tiền	<input type="checkbox"/> 遺屬補償金 <input type="checkbox"/> Tiền bồi thường di chức	因被害人受傷所支出之醫療費 因被害人死亡所支出之殯葬費 因被害人死亡致無法履行之法定扶養義務 因被害人死亡致家屬心靈遭受痛苦之精神慰撫金	新臺幣 新臺幣 新臺幣 新臺幣	元 元 元 元	
		Tiền điều trị do người bị hại bị thương phải chi trả Tiền tang lễ do người bị hại tử vong phải chi trả Tiền nuôi dưỡng theo quy định pháp luật do người bị hại tử vong không thể thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người nhà khi người bị hại đã tử vong		Đài tệ Đài tệ Đài tệ Đài tệ	

	<input type="checkbox"/> 重傷補償金 <input type="checkbox"/> Tiền bồi thường trọng thương	<p>因被害人受傷所支出之醫療費 新臺幣 元</p> <p>受重傷被害人所喪失或減少之勞動能力或增加之生活上需要 新臺幣 元</p> <p>因被害人重傷致心靈遭受痛苦之精神慰撫金 新臺幣 元</p> <p>Tiền điều trị do người bị hại bị thương phải chi trả Đài tệ</p> <p>Người bị hại bị trọng thương bị mất đi hoặc giảm thiểu khả năng lao động hoặc nhu cầu sinh hoạt tăng lên Đài tệ</p> <p>Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người bị hại bị trọng thương Đài tệ</p>
	<input type="checkbox"/> 性侵害補償金 <input type="checkbox"/> Tiền bồi thường xâm hại tình dục	<p>因被害人受傷所支出之醫療費 新臺幣 元</p> <p>受性侵害被害人所喪失或減少之勞動能力或增加之生活上需要 新臺幣 元</p> <p>因被害人被害致心靈遭受痛苦之精神慰撫金 新臺幣 元</p> <p>Tiền điều trị do người bị hại bị thương phải chi trả Đài tệ</p> <p>Người bị hại trong vụ án xâm hại tình dục bị trọng thương bị mất đi hoặc giảm thiểu khả năng lao động hoặc nhu cầu sinh hoạt tăng lên Đài tệ</p> <p>Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người bị hại bị trọng thương Đài tệ</p>
<p>申請人與被害人之關係 Quan hệ của người làm đơn với người bị hại</p>	<input type="checkbox"/> 本人 <input type="checkbox"/> 父母 <input type="checkbox"/> 配偶 <input type="checkbox"/> 子女 <input type="checkbox"/> 祖父母 <input type="checkbox"/> 孫子女 <input type="checkbox"/> 兄弟姐妹 <input type="checkbox"/> 其他_____	
<p>補償金之支付方式 Phương thức thanh toán tiền bồi thường</p>	<input type="checkbox"/> 一次支付 <input type="checkbox"/> 分期付款(分 期, 每期 個月) <input type="checkbox"/> Thanh toán một lần <input type="checkbox"/> Thanh toán làm nhiều lần(Phân ra làm__ kỳ, mỗi kỳ__tháng)	

	被害發生之狀況 及報案情形 Tình trạng vụ án phát sinh và trình báo	
申請補 償金之 事實及 理由	補償項目及金額 之說明及計算 方式 Nội dung hạng mục bồi thường, số tiền và phương thức tính	
Sự việc và lý do bồi thường	被害人或其遺屬 與加害人之關係 及加害人之基本 資料 Người bị hại hoặc người được di chức và quan hệ với người gây hại, lý lịch cá nhân của người gây hại	加害人姓名：_____ 男 <input type="checkbox"/> 女 <input type="checkbox"/> 敘述： Tên người gây hại: _____ nam <input type="checkbox"/> nữ <input type="checkbox"/> Miêu tả:
	得申請補償金優 先順序之說明 Trình bày thứ tự được ưu tiên làm đơn xin tiền bồi thường	

	其他事實及理由 Sự việc khác và lý do	
已參加社會保險之項目 Đã tham gia các hạng mục bảo hiểm xã hội	<input type="checkbox"/> 全民健康保險 <input type="checkbox"/> 勞工保險 <input type="checkbox"/> 公教人員保險 <input type="checkbox"/> 軍人保險 <input type="checkbox"/> 農民健康保險 <input type="checkbox"/> 學生團體保險 <input type="checkbox"/> 就業保險 <input type="checkbox"/> 強制汽車責任保險 <input type="checkbox"/> 國民年金保險 <input type="checkbox"/> 其他： <input type="checkbox"/> Bảo hiểm y tế toàn dân <input type="checkbox"/> Bảo hiểm lao động <input type="checkbox"/> Bảo hiểm nhân viên công giáo <input type="checkbox"/> Bảo hiểm quân nhân <input type="checkbox"/> Bảo hiểm y tế nông dân <input type="checkbox"/> Bảo hiểm đoàn thể học sinh <input type="checkbox"/> Bảo hiểm việc làm <input type="checkbox"/> Bảo hiểm trách nhiệm xe ô tô bắt buộc <input type="checkbox"/> Bảo hiểm tiền hàng năm toàn dân <input type="checkbox"/> khác:	
已受有社會保險給付之 項目及金額 Hạng mục và số tiền bảo hiểm xã hội đã được trả		
已受有損害賠償給付之 項目及金額 Hạng mục và số tiền bồi thường thiệt hại đã được trả		
依其他法律規定得受金錢 給付之項目及金額 Hạng mục và số tiền đã được trả theo quy định pháp luật khác		

檢 附 文 件
Giấy tờ kèm theo

此 致
臺灣 地方檢察署犯罪被害人補償審議委員會

Kính thư

Đài Loan Ủy ban thẩm tra tiền bồi thường thiệt hại trong các vụ án Nha Kiểm
soát Tòa án địa phương

申請人：_____ (簽章)
Người làm đơn: _____ (Đóng dấu)

代理人：_____ (簽章)
Người đại diện: _____ (Đóng dấu)

中 華 民 國 年 月 日
Trung Hoa Dân Quốc năm tháng ngày

Ghi chú: những điều cần chú ý khi viết đơn này được kèm theo ở mặt sau.

Những điều cần chú ý khi viết đơn xin bồi thường thiệt hại trong

các vụ án

- I. Cột người làm đơn, cần viết toàn bộ.
- II. Được đề nghị tiền bồi thường di chúc có nhiều người mà cùng làm đơn đề nghị phúc thẩm, phải viết đơn xin phúc thẩm riêng rẽ nói rõ các hạng mục bồi thường có liên quan như các khoản, số tiền và lý do cần bồi thường
- III. Không có người đại diện, cột người đại diện không cần điền.
- IV. Cột loại tiền bồi thường, đánh dấu vào một ô trống.
- V. Hạng mục và số tiền bồi thường cao nhất như sau (hạng mục 1, 2 điều 9, hạng mục 1, 2 điều 5 quy định chi tiết Luật bảo hộ người bị hại “sau đây gọi tắt là luật này”):
 - (1). Hạng mục và số tiền bồi thường cao nhất như sau
 1. Tổng số tiền điều trị người bị hại đã chi trả, cao nhất không vượt quá 400 ngàn (sau đây đều sử dụng đơn vị tiền tệ là Đài tệ).
 2. Tổng số tiền mai táng cho người bị hại tử vong đã chi trả, cao nhất không vượt quá 300 ngàn.
 3. Nghĩa vụ nuôi dưỡng theo luật quy định người bị hại tử vong không thể thực hiện, cao nhất không quá 1 triệu.
 4. Tiền bồi thường tinh thần cho gia đình người bị hại tử vong, cao nhất không vượt quá 400 ngàn.
 - (2) Hạng mục và số tiền bồi thường cao nhất cho tiền bồi thường trọng thương như sau:
 1. Tổng số tiền điều trị cho người bị hại đã chi trả, cao nhất không vượt quá 400 ngàn.
 2. Khả năng lao động của người bị hại trọng thương bị mất đi khả năng lao động, bị giảm thiểu hoặc có nhu cầu trong sinh hoạt tăng, cao nhất không quá 1 triệu.
 3. Tiền bồi thường tinh thần cho người bị hại trọng thương, cao nhất không vượt quá 400 ngàn.
 - (3) Hạng mục và số tiền bồi thường cho người bị xâm hại tình dục như sau:
 1. Tổng số tiền điều trị cho người bị hại đã chi trả, cao nhất không vượt quá 400 ngàn.
 2. Khả năng lao động của người bị xâm hại tình dục bị mất đi, bị giảm thiểu hoặc có nhu cầu trong sinh hoạt tăng, cao nhất không quá 1 triệu.
 3. Tiền bồi thường tinh thần cho người bị hại trọng thương, cao nhất không vượt quá 400 ngàn.

- VI. Người làm đơn đã nhận được tiền bảo hiểm xã hội, tiền bồi thường tổn thất hoặc các loại tiền bồi thường khác theo luật quy định do người gây hại trong vụ án đã chi trả, thì số tiền xin cấp bảo hiểm phải được trừ trong tiền bồi thường thiệt hại (điều 11 luật này), nếu có tình trạng như trên, người làm đơn phải viết thực tế, không được giấu giếm.
- VII. Bảo hiểm xã hội là bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm lao động, bảo hiểm nhân viên công giáo, bảo hiểm quân nhân, bảo hiểm việc làm, bảo hiểm y tế nông dân, bảo hiểm đoàn thể học sinh, bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe ô tô, bảo hiểm tiền năm toàn dân và các loại bảo hiểm xã hội khác được cơ quan chủ quản Bộ Tư pháp nhận định là có mục đích tương đồng.
- VIII. Cột người làm đơn và người bị hại, đánh dấu vào một ô trống. Nếu làm đơn xin tiền bồi thường trọng thương, xâm hại tình dục, cần đánh dấu ô “bản thân người bị hại”.
- IX. Cột phương thức thanh toán tiền bồi thường, đánh dấu vào một ô trống.
- X. Cột sự việc và lý do xin bồi thường, cần viết các hạng mục sau (cột này nếu không đủ để tường trình, có thể viết ra tờ giấy khác đính kèm vào đơn):
- (1) Tình hình phát sinh sự việc và báo án: thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, số chứng minh thư nhân dân của người bị tử vong (nếu là người nước ngoài cần ghi số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu), nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi ở, thời gian tử vong hoặc tình trạng bị trọng thương.
 - (2) Trình bày hạng mục, số tiền bồi thường và cách tính.
 - (3) Quan hệ giữa người bị hại, người được hưởng theo di chúc với người gây hại, đồng thời cố gắng viết rõ tư liệu người gây hại
 - (4) Nếu làm đơn xin tiền bồi thường di chúc, có thứ tự ưu tiên.
 - (5) Các sự việc và lý do khác (khi đơn xin được Ủy ban phúc thẩm thông qua quyết định, ủy ban xem xét chưa đưa ra quyết định trong thời gian đã định ra, đề nghị viết vào cột “sự việc khác và lý do”)
- XI. Được làm đơn xin tiền bồi thường di chúc, căn cứ theo thứ tự sau:
- (1) Cha mẹ, vợ chồng và con cái.
 - (2) Ông bà.
 - (3) Cháu.
 - (4) Anh chị em ruột.
- Đối với những đơn xin bồi thường nghĩa vụ nuôi dưỡng ông bà, cháu, và anh chị em ruột do người bị hại tử vong không thể thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, hạn chế ở mức tiền cho người thân mà được người bị hại nuôi dưỡng làm chính để duy trì cuộc sống.
- XII. Có tình trạng như sau, không được làm đơn xin tiền bồi thường di chúc (điều 8 luật này):
- (1) Cố ý hoặc không chú ý để người bị hại tử vong.
 - (2) Trước khi người bị hại tử vong, cố ý làm người bị hại tử vong để được ưu tiên hưởng di chúc trước hoặc cùng thứ tự được hưởng di chúc.
 - (3) Sau khi người bị hại tử vong, cố ý để được ưu tiên di hưởng di chúc trước hoặc cùng thứ tự được hưởng di chúc.

- XIII. Cột giấy tờ kèm theo, cần viết tên những giấy tờ liên quan đính kèm, các giấy tờ này bao gồm những loại giấy tờ liên quan như giấy chứng tử hoặc giấy tờ có thể chứng minh được người bị hại đã tử vong, sổ hộ khẩu và các giấy tờ có thể chứng minh thứ tự ưu tiên di chúc, các giấy tờ chứng nhận tiền điều trị viện phí của người bị thương hoặc chi phí mai tang, giấy tờ chứng minh báo án.
- XIV. Làm đơn xin tiền bồi thường thiệt hại, theo luật pháp cần gửi văn bản tới Ủy ban bồi thường thiệt hại vụ án, vì vậy ở cột cơ quan thụ lý cần viết tên Ủy ban thẩm tra bồi thường thiệt hại trong các vụ án, Nha kiểm soát, Tòa án địa phương.
- XV. Đơn này do người làm đơn ký tên, đóng dấu, nếu ủy quyền người đại diện làm thay, người làm đơn và người đại diện cần ký tên đóng dấu và có thư ủy quyền.
- XVI. Đơn này cần ghi rõ ngày tháng năm làm đơn.
- XVII. Tóm tắt quy định liên quan tới luật này:
- (1) Có những tình hình sau đây, không được bồi thường một phần hoặc toàn bộ thiệt hại (điều 10 luật này):
 1. Khi thiệt hại do người bị hại gây ra, có thể quy trách nhiệm cho vụ thiệt hại này.
 2. Quan hệ giữa người bị hại, người được di chúc và các sự việc khác, cần căn cứ vào quan niệm xã hội thông thường để nhận định chi trả tiền bồi thường thiệt hại thỏa đáng.
 - (2) Đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại mà có các tình hình sau, cần phải trả lại (điều 13 luật này):
 1. Người làm đơn đã nhận tiền bảo hiểm xã hội, tiền bồi thường tổn thất và các loại tiền chi trả do là người bị hại trong các vụ án khác, cần giảm trừ hoặc đã được bồi thường kép, cần hoàn trả lại số tiền trong phạm vi đã nhận.
 2. Sau khi kiểm tra xem xét nhận thấy không được xin tiền bồi thường thiệt hại, phải trả lại toàn bộ số tiền đã bồi thường.
 3. Dùng các phương pháp giả mạo hoặc không chính đáng để nhận tiền bồi thường thiệt hại phải trả lại toàn bộ số tiền đồng thời trả tiền lãi tính từ ngày nhận được tiền bồi thường thiệt hại.
 - (3) Không được làm đơn xin nhận tiền bồi thường thiệt hại nếu đã biết thời gian bị hại vượt quá 2 năm hoặc thời gian phát sinh vượt quá 5 năm. (điều 16 luật này)
 - (4) Người bị hại là người đến từ khu vực Trung Quốc Đại lục, người bị hại đó không thích dụng luật này. (điều 32 luật này)
 - (5) Người làm đơn xin bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật này, với hành vi phạm tội hoặc kết quả phạm tội, hạn chế ở đối tượng thứ 2 thi hành luật này.